

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS - ST

Ngày: 01/4/2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Ngọc Tú.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Lê Văn Cảnh.

2. Ông Huỳnh Đức Tâm.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thành Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 248/2021/TLST - DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 25/2022/QĐST - DS ngày 23 tháng 02 năm 2022, giữa:

\* *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn S - Sinh năm: 1962; địa chỉ: ấp TT xã TPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thu N - Sinh năm: 1982; địa chỉ: ấp TT xã TPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

\* *Bị đơn:* Chị Phan Hoàng Q - Sinh năm: 1987; địa chỉ: ấp PT, xã CH, huyện GT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện , trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Do có quen biết và do chị Phan Hoàng Q cần vốn để làm ăn nên ông Phan Văn S có cho chị Q vay tiền 02 lần như sau:

Khoản vay thứ nhất: Ngày 01/5/2021, ông cho chị Phan Hoàng Q vay 2.780.000.000đồng, thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất các bên thỏa thuận là 2%/tháng. Chị Q đóng lãi được 02 tháng thì không đóng nữa.

Khoản vay thứ hai: Ngày 20/6/2021, ông cho chị Phan Hoàng Q vay 6.500.000.000đồng, thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất các bên thỏa thuận là 2%/tháng. Chị Q đóng lãi được 01 tháng thì không đóng nữa.

Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ thì chị Q trốn tránh và không trả được cho ông số tiền như trong các khoản vay nói trên. Do vậy, ông Phan Văn S yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc chị Phan Hoàng Q trả cho ông tổng số tiền còn nợ của 02 khoản vay là 9.280.000.000đồng và yêu cầu tính lãi 02 khoản vay này từ ngày 20/7/2021 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với mức lãi là 1,66%/tháng. Tạm tính đến ngày 01/4/2022 (08 tháng 12 ngày) là 1.294.003.000đồng.

***Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:***

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt và không có gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được t hẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Ông Phan Văn S yêu cầu chị Phan Hoàng Q trả cho ông tổng số tiền còn nợ của 02 khoản vay là 9.280.000.000đồng và yêu cầu tính lãi từ

ngày 20/7/2021 cho đến ngày xét xử là 08 tháng 12 ngày với lãi suất 1,66%/tháng là 1.294.003.000đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án hợp đồng vay tiền và giấy giao nhận tiền đề các ngày 01/5/2021 và 20/6/2021 đối với từng khoản vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Từ đó cho thấy, bị đơn đã từ bỏ quyền được tham gia tố tụng để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Trong khi đó, tại Thông báo giao nộp chứng cứ số: 01/TB - TA ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã yêu cầu chị Q cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh mình không có nợ hoặc nợ nguyên đơn ít hơn số tiền 9.280.000.000đồng nhưng chị Q không chứng minh được. Từ đó cho thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với sự thật khách quan của sự việc nên cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn nợ là 9.280.000.000đồng là phù hợp.

Đối với số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu, Hội đồng xét xử xét thấy giữa các bên có thỏa thuận lãi là 2%/tháng. Mức lãi này là cao hơn so với quy định của pháp luật dân sự về lãi. Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức lãi là 20%/năm (= 1,66%/tháng) theo quy định tại các điều 357, 468 Bộ luật dân sự, cụ thể như sau: Tổng số tiền tính lãi là 9.280.000.000đồng x 1,66%/tháng x (8 tháng 12 ngày) = 1.294.003.000đồng.

*[3] Về án phí:* Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Các điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Tuyên xử:***

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn S.**

Buộc chị Phan Hoàng Q trả lại cho ông Phan Văn S số tiền nợ gốc là 9.280.000.000đồng (chín tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 1.294.003.000đồng (một tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu không trăm lẻ ba ngàn đồng). Tổng cộng là 10.574.003.000đồng (mười tỷ năm trăm bảy mươi bốn triệu không trăm lẻ ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

## **2. Về án phí sơ thẩm:**

Chị Phan Hoàng Q phải nộp 118.574.000đồng (một trăm mười tám triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Văn S không phải nộp án phí. Hoàn trả cho ông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.968.000đồng (năm mươi tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002195 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**3. Về quyền kháng cáo :** Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hsva, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký tên và đóng dấu)**

**Dương Ngọc Tú**